

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 2551/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là Chương trình).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sử dụng kinh phí Chương trình (sau đây gọi tắt là Sở, ban, ngành tỉnh và địa phương).

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến việc lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình.

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn

1. Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định liên quan.

2. Bảo đảm công khai, minh bạch, quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ban ngành và chính quyền địa phương.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững.

4. Việc phân bổ cụ thể ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương phải phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; mục tiêu, nhiệm vụ, dự kiến kết quả thực hiện kế hoạch hàng năm và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư công năm trước.

5. Không phân bổ vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí đầy đủ từ nguồn vốn chi thường xuyên.

Điều 4. Quy định chung về tiêu chí phân bổ vốn

1. Số hộ nghèo, hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo của các địa phương để tính hệ số được xác định căn cứ vào số liệu phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đơn vị hành chính cấp xã của huyện để tính hệ số được xác định căn cứ vào quyết định của cơ quan có thẩm quyền đến ngày 31 tháng 12 năm 2020.

3. Trường hợp địa bàn đáp ứng nhiều chỉ số trong cùng một tiêu chí phân bổ vốn thì áp dụng chỉ số có hệ số phân bổ vốn cao nhất.

Điều 5. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

1. Phân bổ 100% vốn ngân sách Trung ương của Dự án cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho địa phương

a) Tiêu chí 1: Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện

| Tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện | Hệ số |
|--|--------------|
| Cứ 1% tổng tỷ lệ hộ nghèo và tỷ lệ hộ cận nghèo | 0,1 |

b) Tiêu chí 2: Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện

| Tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện | Hệ số |
|---|--------------|
| Cứ 1.000 hộ nghèo và hộ cận nghèo | 0,1 |

c) Tiêu chí 3: Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện

| Số đơn vị hành chính cấp xã của huyện | Hệ số |
|--|--------------|
| Cứ 01 đơn vị hành chính cấp xã | 0,1 |

d) Phương pháp tính, xác định phân bổ vốn cho địa phương

Vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho từng huyện được tính theo công thức:

$$C_i = Q \cdot X_i \cdot Y_i$$

Trong đó:

C_i là vốn ngân sách trung ương phân bổ cho huyện thứ i .

X_i là tổng số các hệ số tiêu chí tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo, tổng số hộ nghèo và hộ cận nghèo của huyện thứ i .

Y_i là hệ số đơn vị hành chính cấp xã của huyện thứ i .

Q là vốn bình quân cho một huyện được tính theo công thức:

$$Q = \frac{G}{\sum_{i=1}^n X_i \cdot Y_i}$$

G là tổng số vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho các huyện để thực hiện Dự án 2 của Chương trình.

Trường hợp số vốn ngân sách Trung ương phân bổ hàng năm cho tỉnh để thực hiện Dự án 2 của Chương trình thấp; sau khi áp dụng tiêu chí, định mức phân bổ vốn theo Nghị quyết này mà số vốn phân bổ cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố không đảm bảo để triển khai Dự án 2 tại địa phương thì giao cho cơ quan chủ trì Dự án đề xuất phân bổ vốn cho từ 1 đến 3 địa phương để tập trung nguồn lực triển khai thực hiện Dự án có trọng tâm, trọng điểm (trong đó ưu tiên phân bổ vốn cho địa phương có tổng tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo cao).

Điều 6. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Phân bổ tối đa 50% ngân sách Trung ương của Tiểu dự án 1 cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan chủ trì Tiểu dự án); tối thiểu 50% cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

b) Tiêu chí và hệ số phân bổ vốn cho địa phương